# Market Today: Các chỉ số giảm về gần vùng đáy cũ

04/11/2022

| Diễn biến thị trường trong phiên | | | |
|---|---|---|---|
| **Rating** | **VNI** | **HNI** | **UPCOM** |
| **Điểm** | 997.15 | 204.56 | 74.26 |
| % ngày | -2.22% | -2.93% | -1.85% |
| % tuần | -2.94% | -4.29% | -2.41% |
| % tháng | -7.51% | -13.18% | -9.86% |
| % năm | -31.15% | -51.57% | -30.84% |
| **GTGD (Tỷ VND)** | | | |
| Trong ngày | 9,763 | 1,044 | 442 |
| TB 1 tuần | 10,599 | 788 | 333 |
| TB 1 tháng | 11,394 | 926 | 450 |
| **Khối ngoại (Tỷ VND)** | | | |
| Mua | 1,479.55 | 7.50 | 11.06 |
| Bán | 1,489.15 | 3.63 | 9.51 |
| Giá trị ròng | -9.60 | 3.88 | 1.54 |
| **Độ rộng TT** | | | |
| Mã Tăng | 138 | 35 | 149 |
| Mã Giảm | 305 | 157 | 107 |
| Không Đổi | 56 | 73 | 84 |
| **Chỉ số chính** | | | |
| P/E | 10.63 | 12.32 | 11.40 |
| Vốn hóa TT (ngàn tỷ) | 4,097 | 256 | 1,040 |
| LS Cổ tức | 1.65% | 4.53% | 3.29% |

*Nguồn: Bloomberg – YSVN*

**VNINDEX**

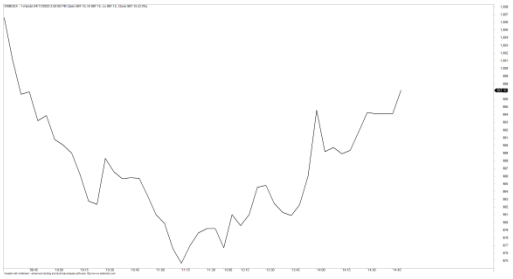

**HNXINDEX**

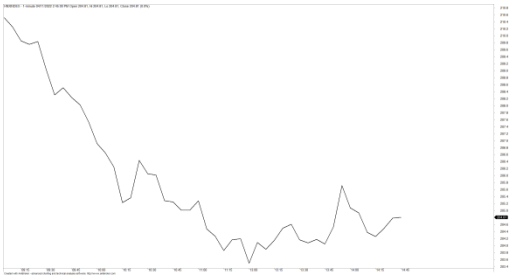

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bị bán mạnh trong phiên cuối tuần khiến các chỉ số có phiên giảm sâu. Chỉ số VN-Index thu hẹp đà giảm từ mức 970 điểm đóng của tại 997.15 điểm giảm 2.2%, chỉ số HNX-Index giảm 2.93%, chỉ số Upcom-Index giảm 1.85%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 12,728 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Bất động sản bị bán mạnh trong phiên với các cái tên như NVL (-7%), PDR (-6.9%), KDH (-6.9%), GVR (-6.3%)…Nhóm Ngân hàng ghi nhận đà hồi phục mạnh về cuối phiên tại CTG (+3.8%), BID (+0.9%), MBB (+1.4%) trong khi ACB, VPB vẫn còn giảm khá.

Áp lực bán lan rộng nên đa số các nhóm ngành đều chìm trong sắc đỏ. Ở chiều tăng, nhóm Logistic ghi nhận diễn biến tăng giá tại GMD (+3%), HAH (+2.8%).

Khối ngoại bán ròng không đáng kể với giá trị hơn 4 tỷ đồng toàn thị trường. HPG (59 tỷ), HDB (52 tỷ), GMD (44 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (83 tỷ), DHC (39 tỷ), VHM (32 tỷ) là các mã mua ròng khá nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể quay trở lại mức 1,000 điểm. Đồng thời, nếu chỉ số VN-Index được mức kháng cự 1,048 điểm thì đồ thị giá của chỉ số VN-Index có thể hình thành mô hình Head and Shoulder Bottom, điểm tích cực là thị trường vẫn nhận được sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý giảm và vẫn giao dịch trong vùng bi quan cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn còn yếu trong bối cảnh dòng tiền vẫn thấp và tình trạng bán tháo vẫn tiếp tục diễn ra trên nhóm cổ phiếu bất động sản và thép.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và chờ điểm xác nhận xu hướng tăng. Đồng thời, các nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp dưới 5% và cắt lỗ khi có điểm bán ngắn hạn do xu hướng thị trường vẫn tiêu cực.

Theo đồ thị tuần, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Đồng thời, rủi ro trung hạn vẫn ở mức cao mặc dù đồ thị giá đã rơi vào vùng quá bán, nhưng chúng tôi đánh giá thị trường có thể chỉ xuất hiện các nhịp hồi nhẹ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý giảm sâu dưới vùng bi quan quá mức. Do đó, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư trung hạn vẫn tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp khoảng 20% danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

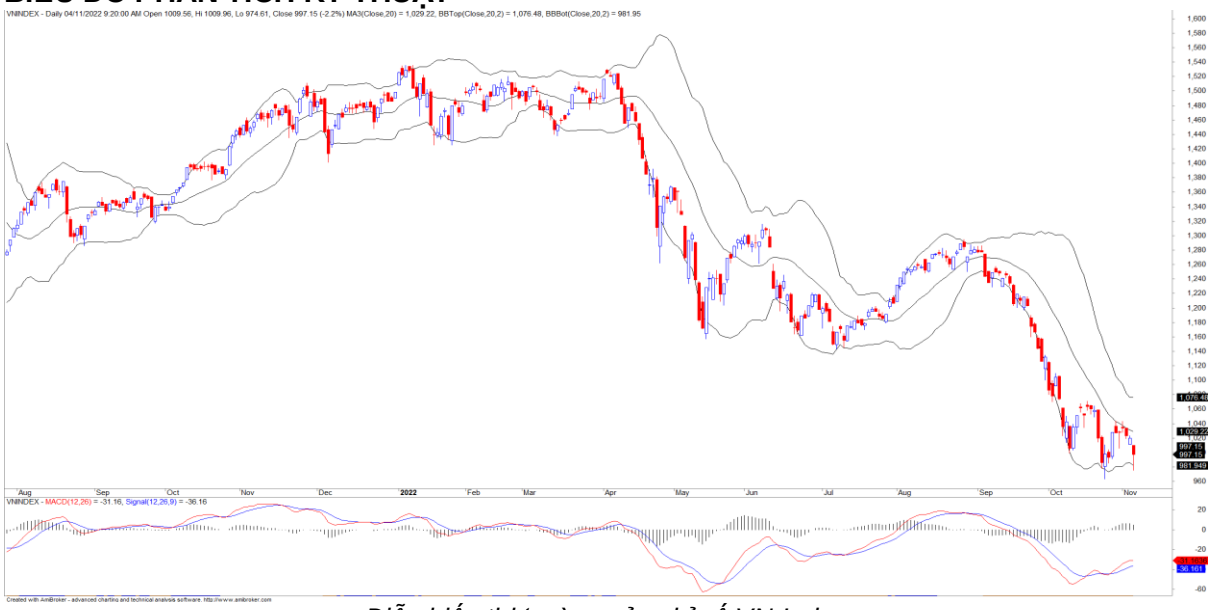

*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*

*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

| Chỉ số | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn | Mức kháng cự 1 | Mức kháng cự 2 | Mức hỗ trợ 1 | Mức hỗ trợ 2 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Chỉ số VN-Index** | **GIẢM** | **GIẢM** | 1310 | 1500 | 1270 | 1200 |
| **Chỉ số HNX-Index** | **GIẢM** | **GIẢM** | 470 | 500 | 300 | 180 |
| **Chỉ số VN30** | **GIẢM** | **GIẢM** | 1320 | 1570 | 1285 | 960 |
| **Chỉ số VNMidcaps** | **GIẢM** | **GIẢM** | 1,730 | 1800 | 1650 | 963 |
| **Chỉ số VNSmallcaps** | **GIẢM** | **GIẢM** | 1430 | 1450 | 1400 | 804 |

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

| | Điểm | Chg% |
|---|---|---|
| VNI | 997.15 | -2.22% |
| VN30 | 997.92 | -2.53% |
| VN Mid | 1276.89 | -3.13% |
| VN Small | 1099.85 | -3.30% |

| GDKN | GTGD (tỷ VND) | |
|---|---|---|
| Mua | 1479.55 | |
| Bán | 1489.15 | |
| GT ròng | -9.6 | |

| Mã tăng lớn nhất* | Giá trị thay đổi (VND) | Chg% |
|---|---|---|
| ABS | 350 | 4.29% |
| CTG | 900 | 3.81% |
| GMD | 1400 | 2.96% |
| HAH | 950 | 2.76% |
| MSB | 250 | 1.98% |

| Mã giảm lớn nhất* | Giá trị thay đổi (VND) | Chg% |
|---|---|---|
| FCN | -720 | -6.99% |
| NVL | -4500 | -6.99% |
| NKG | -900 | -6.98% |
| MWG | -3450 | -6.97% |
| SSI | -1150 | -6.97% |

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

| GTVH cao nhất | Tỷ đồng | |
|---|---|---|
| VCB | 345,474 | |
| GAS | 213,214 | |
| VIC | 210,148 | |
| VHM | 195,947 | |
| VNM | 167,196 | |

| KLGD nhiều nhất | Khối lượng | TB 30 ngày |
|---|---|---|
| HPG | 43,904,752 | 31,381,187 |
| VPB | 32,726,075 | 13,389,573 |
| STB | 32,157,294 | 20,266,585 |
| MBB | 27,908,581 | 12,594,898 |
| SSI | 25,474,599 | 17,399,469 |

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

| | Điểm | Chg% |
|---|---|---|
| HNI | 204.56 | -2.93% |
| HN30 | 334.77 | -4.08% |
| VNX AllSh | 961.8 | -2.75% |

| GDKN | GTGD (tỷ VND) | |
|---|---|---|
| Mua | 7.50 | |
| Bán | 3.63 | |
| GT ròng | 3.88 | |

| Mã tăng lớn nhất* | Giá trị thay đổi (VND) | Chg% |
|---|---|---|
| OCH | 0 | 0.00% |
| S99 | 0 | 0.00% |
| MBG | 0 | 0.00% |
| DDG | -100 | -0.25% |
| HTP | -200 | -0.43% |

| Mã giảm lớn nhất* | Giá trị thay đổi (VND | Chg% |
|---|---|---|
| API | -900 | -10.00% |
| L14 | -3500 | -9.83% |
| CEO | -1300 | -9.56% |
| CSC | -4100 | -9.56% |
| APS | -700 | -9.46% |

| GTVH cao nhất | Tỷ đồng | |
|---|---|---|
| KSF | 22,080 | |
| IDC | 14,289 | |
| THD | 13,615 | |
| BAB | 11,306 | |
| PVS | 10,611 | |

| KLGD nhiều nhất | Khối lượng | TB 30 ngày |
|---|---|---|
| SHS | 16,885,056 | 9,841,035 |
| PVS | 7,383,918 | 7,028,949 |
| CEO | 6,971,779 | 5,181,823 |
| HUT | 6,523,472 | 2,106,348 |
| KLF | 4,242,214 | 1,466,580 |

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

| | Điểm | Chg% |
|---|---|---|
| UPCoM | 74.26 | -1.85% |

| GDKN | GTGD (tỷ VND) | |
|---|---|---|
| Mua | 11.06 | |
| Bán | 9.51 | |
| GT ròng | 1.54 | |

| Mã tăng lớn nhất* | Giá trị thay đổi (VND) | Chg% |
|---|---|---|
| DGT | 247 | 2.74% |
| VFS | 26 | 0.15% |
| SGB | -11 | -0.09% |
| VUA | -470 | -1.07% |
| SIP | -1121 | -1.08% |

| Mã giảm lớn nhất* | Giá trị thay đổi (VND) | Chg% |
|---|---|---|
| PVX | -446 | -13.12% |
| SBS | -336 | -6.86% |
| TCI | -433 | -5.93% |
| CSI | -2936 | -5.11% |
| DDV | -552 | -5.11% |

| GTVH cao nhất | Tỷ đồng | |
|---|---|---|
| ACV | 161,094 | |
| VGI | 77,444 | |
| BSR | 55,328 | |
| VEA | 52,012 | |
| MCH | 50,819 | |

| KLGD nhiều nhất | Khối lượng | TB 30 ngày |
|---|---|---|
| BSR | 6,990,782 | 6,439,266 |
| PVX | 4,785,821 | 633,175 |
| PAS | 1,825,600 | 1,145,701 |
| SBS | 1,668,250 | 1,139,645 |
| IBD | 1,665,000 | 35 |

*Nguồn: BloomBerg & YSVN*

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

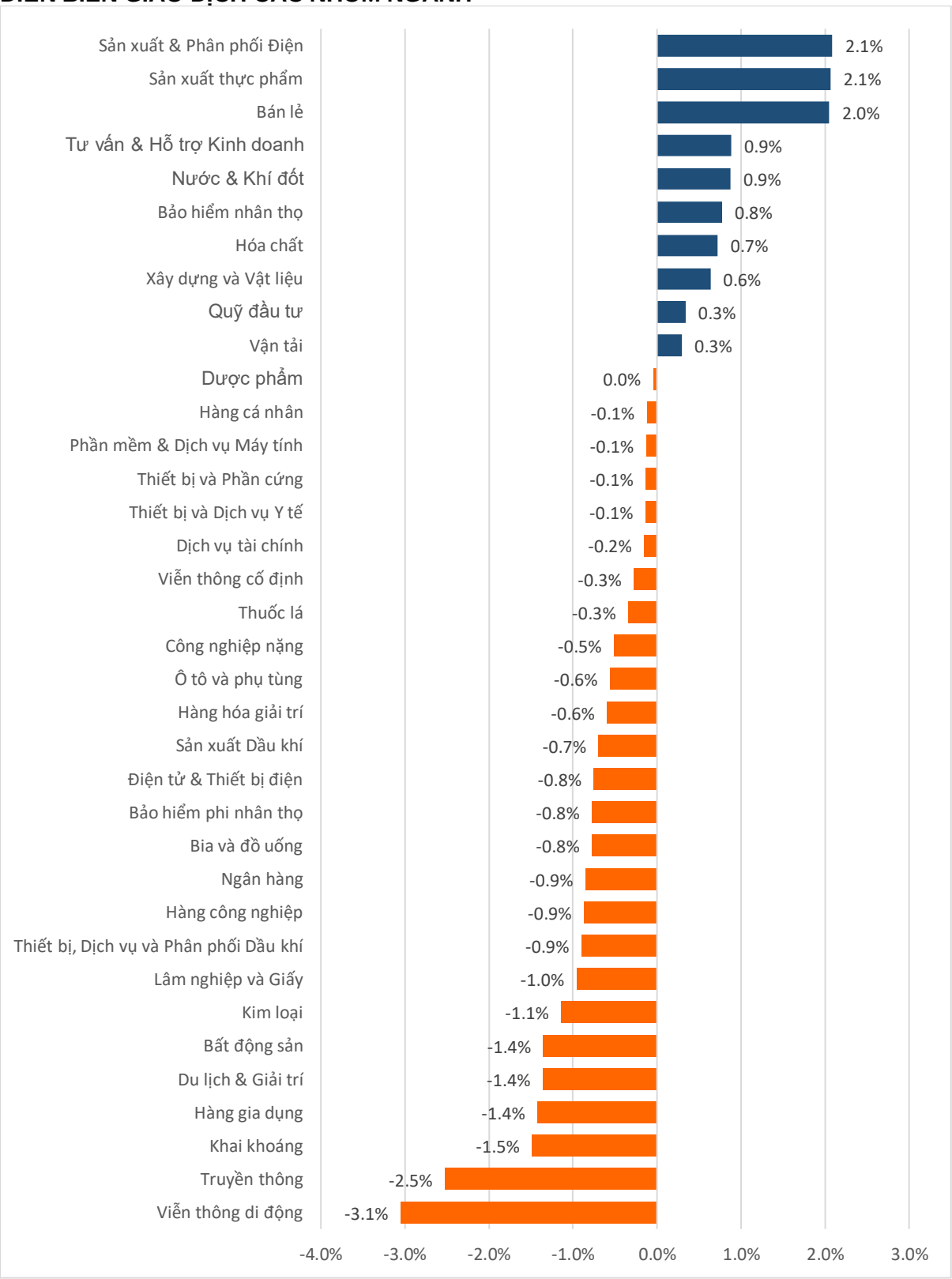


*Nguồn: FiinPro – YSVN*

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

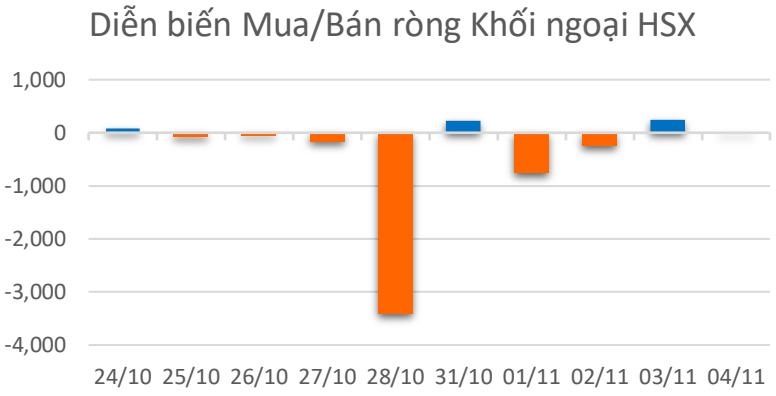


| Mã CK | Giá trị mua ròng (tr. VND) | Mã CK | Giá trị Bán ròng (tr. VND) |
|---|---|---|---|
| VNM | 82,919 | HPG | 59,122 |
| DGC | 38,643 | HDB | 51,984 |
| VHM | 32,200 | GMD | 43,642 |
| CTG | 25,257 | KBC | 40,552 |
| OCB | 21,104 | VCB | 36,422 |

*TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX*

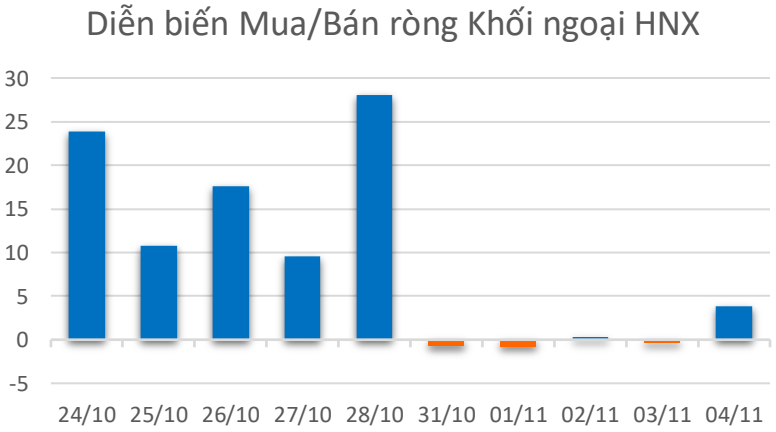


| Mã CK | Giá trị mua ròng (tr. VND) | Mã CK | Giá trị Bán ròng (tr. VND) |
|---|---|---|---|
| PVS | 3,588 | IDC | 2,533 |
| TNG | 1,111 | SHS | 443 |
| PVI | 930 | TVD | 216 |
| IVS | 669 | THD | 50 |
| MBS | 167 | BII | 20 |

*TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX*

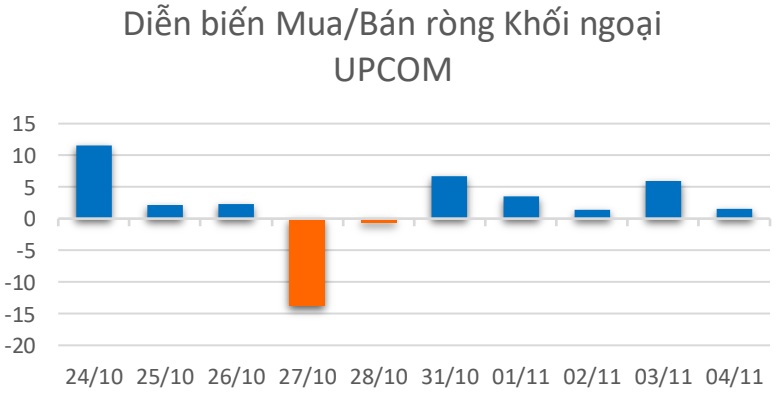


| Mã CK | Giá trị mua ròng (tr. VND) | Mã CK | Giá trị Bán ròng (tr. VND) |
|---|---|---|---|
| VEA | 1,366 | VGT | **1,663** |
| CLX | 1,062 | QTP | **757** |
| CSI | 534 | VTP | **284** |
| ACV | 260 | BSR | **67** |
| MML | 220 | MFS | **39** |

*TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM*

*Nguồn: FiinPro – YSVN*

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

| Mã CK | Giá trị mua ròng (tr. VND) | Mã CK | Giá trị Bán ròng (tr. VND) |
|---|---|---|---|
| VPB | 198,635 | FUEVFVND | 89,855 |
| GMD | 101,489 | BCM | 42,590 |
| EIB | 97,534 | SAB | 31,910 |
| CTG | 73,183 | E1VFVN30 | 8,428 |
| TCB | 67,129 | VNM | 8,382 |

*Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX*

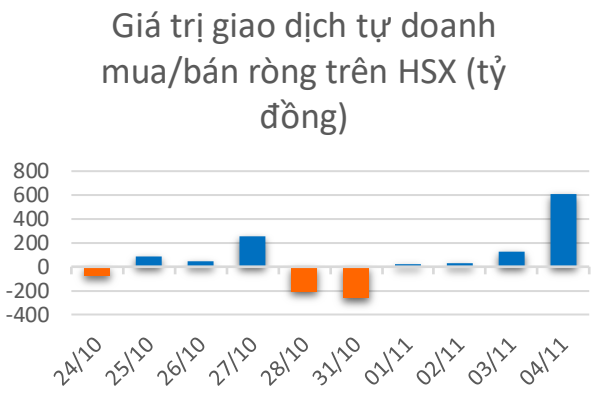


| Mã CK | Giá trị mua ròng (tr. VND) | Mã CK | Giá trị Bán ròng (tr. VND) |
|---|---|---|---|
| | | GKM | 33 |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

*Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX*

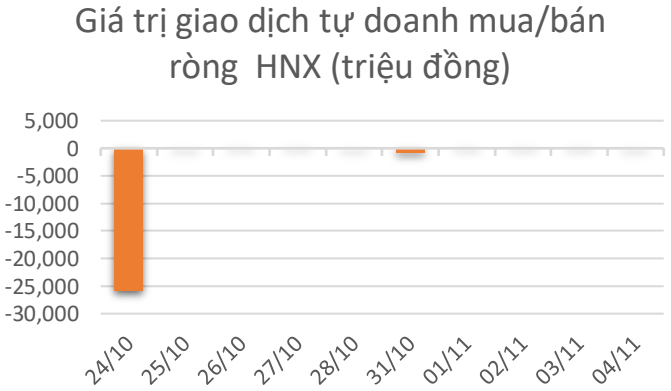


| Mã CK | Giá trị mua ròng (tr. VND) | Mã CK | Giá trị Bán ròng (tr. VND) |
|---|---|---|---|
| TCI | 217 | DDV | 11,127 |
| | | KAC | 0 |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

*Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM*

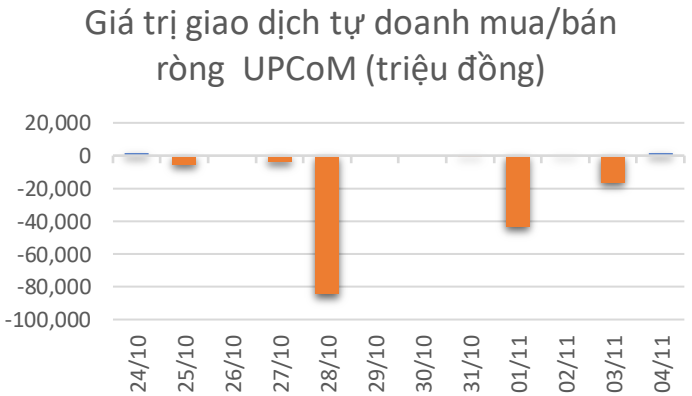

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

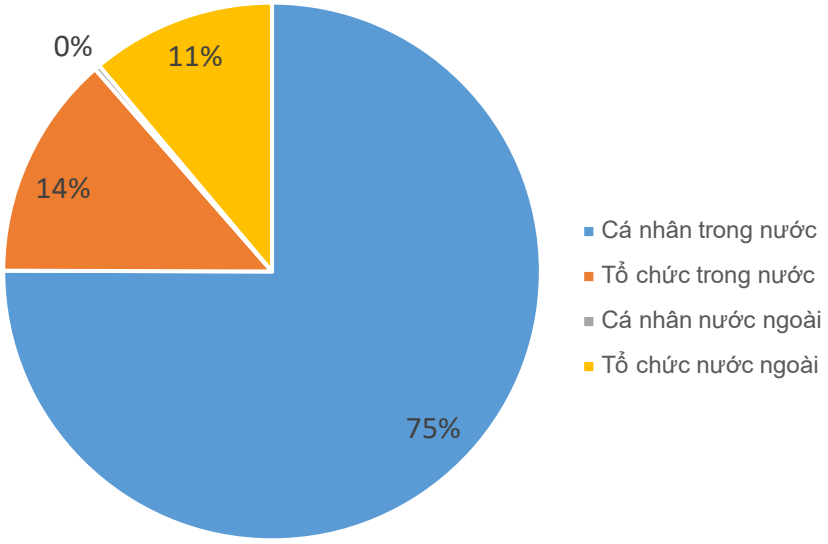


*Nguồn: FiinPro – YSVN*

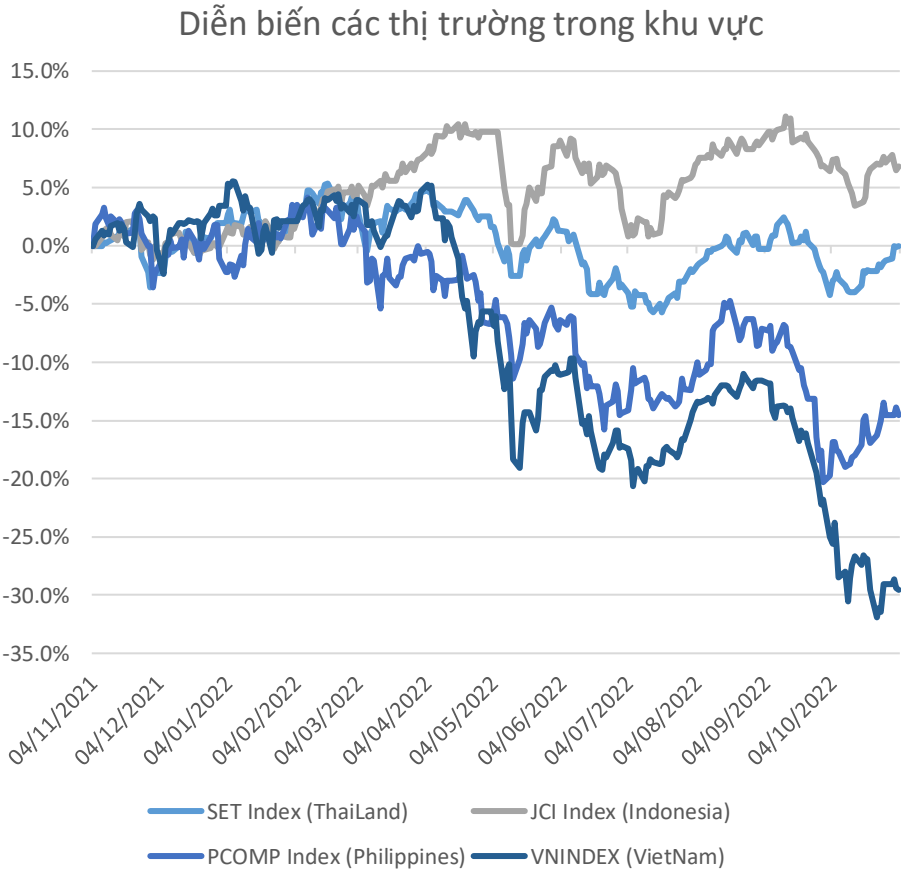


**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

| | | Thái Lan | Indonesia | Philippines | Việt Nam |
|---|---|---|---|---|---|
| P/B | | 1.6x | 2.0x | 1.5x | 1.6x |
| P/E | | 15.3x | 1.18 | 15.5x | 10.6x |
| ROE | % | 9.69 | 6.55 | 10.33 | 15.44 |
| ROA | % | 2.48 | 1.67 | 2.34 | 2.49 |
| Vốn hóa | Tỷ USD | 517.63 | 595.00 | 148.26 | 164.42 |
| GTGD | Tỷ USD | 1.39 | 0.72 | 0.09 | 0.35 |
| LS cổ tức | % | 2.79 | 2.63 | 2.24 | 1.83 |

*Nguồn: BloomBerg & YSVN*

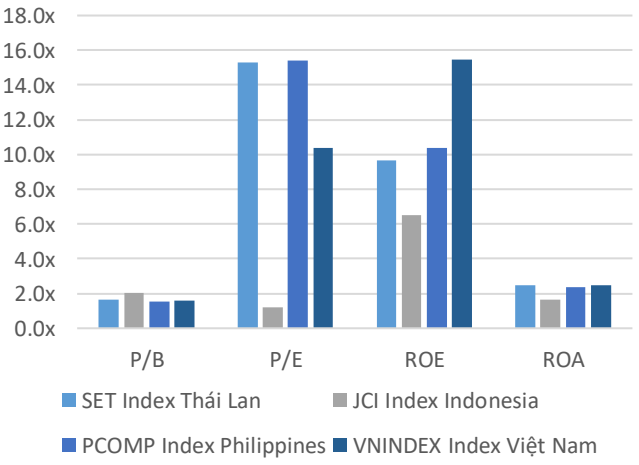

# CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

## Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**
**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**
**Trưởng phòng NC-PT**
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**
**Phó Phòng NC-PT**
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**
**Chuyên viên phân tích cao cấp**
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**
**Chuyên viên phân tích cao cấp**
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**
**Chuyên viên phân tích cao cấp**
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**
**Trợ lý phân tích**
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

## Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**
**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**
**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỷ Tỵ**
**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**
**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**
**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**
**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**
**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

# Appendix A: Important Disclosures

**Analyst Certification**

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

**Ratings Definitions**

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

**Global Disclaimer**

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written